

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-06-2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Liêu Trinh Húy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Kiều T, sinh năm 1985 (có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 13-05-2021).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 09-02-2021 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Kiều T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P cưới nhau vào năm 2010 đến ngày 05-08-2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, hôn nhân tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay không

còn quan tâm nhau. Do hôn nhân không hạnh phúc, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 31-08-2010 hiện sống với chị, chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn P có lời trình bày.*

Anh và chị T cưới nhau hôn nhân tự nguyện, đến ngày 05-08-2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay và không còn quan tâm nhau, nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 31-08-2010 hiện sống với chị T, anh đồng ý giao con cho chị T nuôi và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung anh yêu cầu xem xét; về nợ chung không có yêu cầu.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh P, lý do ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, giao cho T được quyền nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không xem xét do chị T và anh P không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh P và chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn bản sao thể hiện ngày 05-08-2010 anh P và chị T đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng trên cơ sở tự

nguyện, do vậy hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau ly thân, vợ chồng không còn quan tâm thăm hỏi, lo lắng cho nhau, không còn tình thương yêu vợ chồng, mạnh người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng.

[3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T xin ly hôn và anh P cũng đồng ý là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung, căn cứ giấy khai sinh bản sao của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19-10-2010 và lời trình bày của chị T, anh P vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Châu Đ hiện sống với chị T. Chị T và anh P đều thống nhất giao con cho chị T nuôi. Xét thấy, cháu Đ đang sống cùng chị T đồng thời anh P cũng tự nguyện giao con cho chị T nuôi, nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu; còn anh P có yêu cầu nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 81/TB-TA, ngày 15-03-2021 của Tòa án, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, Tòa án không xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị T là người yêu cầu ly hôn nên chị T phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[8] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có căn cứ pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Lâm Thị Kiều T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 31-08-2010 đến khi con

đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008282 ngày 19-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, chị Tiên nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Lâm Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn P đều vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Vĩnh L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam